SAO Y; Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP Hà Nội
Giờ ký: 30/09/2026 17:18:26

HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **BAN PHÁP CHẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 173/BC-BPC	*Hà Nội, ngày 30 tháng 9 năm 2026*

BÁO CÁO

Kết quả khảo sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thành ủy và các nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội

Thực hiện Chương trình công tác năm 2026, Ban Pháp chế HĐND Thành phố đã ban hành Kế hoạch số 156/KH-BPC ngày 11/9/2026 của Ban Pháp chế HĐND Thành phố về khảo sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thành ủy và các nghị quyết của HĐND Thành phố về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC và CNCH) trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Ban Pháp chế đã tiến hành khảo sát trực tiếp tại một số cơ sở có nguy cơ cháy cao thuộc các phường Tương Mai, Thanh Liệt, Đại Mỗ đồng thời làm việc với UBND phường Tương Mai, Thanh Liệt và Công an Thành phố Hà Nội. Sau khi khảo sát và nghiên cứu báo cáo của các đơn vị liên quan, Ban Pháp chế báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ KHẢO SÁT

1. Tình hình chung và nguy cơ cháy, nổ trên địa bàn Thành phố

Theo báo cáo của Công an Thành phố, hiện Thành phố có 126 xã, phường; 412 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao; 70 địa bàn, khu vực trọng điểm về PCCC; 137.880 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, trong đó 65.297 cơ sở thuộc UBND cấp xã quản lý và 72.583 cơ sở thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ do cơ quan Công an quản lý.

Hạ tầng phục vụ chữa cháy còn nhiều bất cập. Toàn Thành phố có 7.956 tuyến ngõ sâu từ 200 m trở lên mà xe chữa cháy không thể tiếp cận; còn thiếu 10.167 trụ nước chữa cháy, 1.673 bể nước chữa cháy và 848 bến lấy nước, hố thu nước chữa cháy. Đây là yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận, tổ chức chữa cháy, CNCH, nhất là tại khu dân cư cũ, ngõ sâu, ngõ hẹp và khu vực có mật độ xây dựng cao.

Trong 08 tháng đầu năm 2026, trên địa bàn Thành phố xảy ra 490 vụ cháy và 1.025 vụ việc không thống kê vụ cháy, làm chết 09 người, bị thương 11 người, thiệt hại tài sản khoảng 85,16 tỷ đồng; xảy ra 03 vụ nổ làm chết 01 người, bị thương 04 người. So với cùng kỳ năm 2025, số vụ cháy và số người chết giảm nhưng thiệt hại về tài sản tăng khoảng 61 tỷ đồng. Đáng chú ý, sự cố hệ thống, thiết bị điện là nguyên nhân của 365/490 vụ cháy, chiếm 74,49%.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tham mưu và tổ chức thực hiện

Công an Thành phố đã chủ động tham mưu Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố ban hành và tổ chức thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về PCCC và CNCH; đồng thời ban hành 02 chương trình, 35 kế hoạch, 01 quyết định và nhiều văn bản hướng dẫn, quy trình, quy chế để triển khai trong lực lượng Công an. Công tác PCCC và CNCH được đưa vào nội dung giao ban, chỉ đạo thường xuyên; việc phân công, bố trí lực lượng tại cấp xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp cơ bản được duy trì.

Công tác tuyên truyền được triển khai với nhiều hình thức; tổ chức các lớp tuyên truyền, huấn luyện, xây dựng mô hình toàn dân PCCC, ứng dụng iHanoi tư vấn an toàn PCCC trong sử dụng điện; số hóa dữ liệu nguồn nước, phương án chữa cháy, khai thác hệ thống truyền tin báo cháy. Công tác huấn luyện, xây dựng phương án, thường trực sẵn sàng chiến đấu được duy trì; lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH đã xây dựng phương án đối với hàng nghìn cơ sở, khu vực ngõ sâu và tổ chức nhiều cuộc thực tập phương án.

Công tác kiểm tra được chú trọng: trong 08 tháng đầu năm 2026, các lực lượng đã kiểm tra 32.765 lượt cơ sở; lập 727 biên bản vi phạm hành chính, ban hành 727 quyết định xử phạt với tổng số tiền 32,761 tỷ đồng; đình chỉ hoạt động có thời hạn 155 trường hợp; buộc khắc phục hậu quả 287 trường hợp và ban hành 5.985 văn bản kiến nghị cơ sở thực hiện yêu cầu về PCCC; Sở Công thương phối hợp với Công an Thành phố kiểm tra liên ngành các hộ kinh doanh hóa chất và xử phạt 02 đơn vị với số tiền hơn 1,2 tỷ đồng, có 02 văn bản đôn đốc việc rà soát thực trạng cung ứng điện đối với các công trình xây dựng trái phép, cơ sở bị đình chỉ hoạt động về PCCC ngừng cung cấp dịch vụ điện.

100% các vụ cháy trên địa bàn được tổ chức điều tra, khám nghiệm hiện trường, xác minh nguyên nhân và làm rõ trách nhiệm pháp lý; đã làm rõ 420/490 vụ cháy (đạt tỷ lệ 85,7%). Lực lượng Cảnh sát chữa cháy chuyên nghiệp đã trực tiếp tham gia chữa cháy 416/490 vụ, xuất 1.538 lượt phương tiện cùng 7.937 lượt cán bộ, cứu thoát an toàn 107 người. Bố trí bổ sung 23 vị trí thường trực, nâng tổng số lên 60 vị trí thường trực trên toàn Thành phố, nâng tỷ lệ bao phủ bảo vệ lên khoảng 60% diện tích tự nhiên và rút ngắn bán kính phục vụ khu vực nội thành xuống khoảng 3,5 km. Xây dựng và tổ chức thực tập 1.168/1.168 phương án PCCC (đạt 100%) đối với nhà chung cư.

Chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ đột phá: đưa vào vận hành Trung tâm Thông tin chỉ huy CATP kết nối hệ thống truyền tin báo sự cố của Bộ Công an đầu tiên trên toàn quốc; chính thức ra mắt mini App "tư vấn an toàn PCCC trong quản lý, sử dụng điện" trên nền tảng iHanoi từ ngày 01/7/2026; khảo sát và xây dựng 4.650 phương án chữa cháy đối với ngõ sâu trên 200m và 6.153 phương án đối với ngõ từ 50m đến 200m. Số hóa 100% dữ liệu nguồn nước, cập nhật dữ liệu huy động lực lượng, phương tiện từ 459 cơ quan, doanh nghiệp.

Công tác tài chính được đảm bảo phục vụ kịp thời công tác PCCC và CNCH; năm 2026 đã bố trí cho lực lượng PCCC thuộc CATP 161.084 triệu đồng; phân bổ Bộ tư lệnh thủ đô 10.000 triệu đồng.

Qua khảo sát cho thấy, bên cạnh kết quả bố trí kinh phí, cần tiếp tục đánh giá hiệu quả sử dụng nguồn lực theo kết quả đầu ra, nhất là tỷ lệ trang bị thực tế cho lực lượng dân phòng, khả năng tiếp cận nguồn nước chữa cháy, phương tiện tại chỗ và mức độ khắc phục các cơ sở có nguy cơ cao; tránh đánh giá chủ yếu qua số kinh phí đã bố trí, giải ngân.

3. Kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐND Thành phố

3.1. Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND

Công an Thành phố đã tham mưu UBND Thành phố ban hành Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 quy định số lượng Đội dân phòng, số lượng thành viên Đội dân phòng tại xã, phường; hướng dẫn kiện toàn, thành lập và duy trì hoạt động của lực lượng dân phòng. Đến ngày 30/6/2026, 126/126 xã, phường đã ban hành quyết định kiện toàn hoặc thành lập lực lượng dân phòng.

Tuy nhiên, điều kiện bảo đảm hoạt động chưa đồng đều. Thành phố có 5.415 đội dân phòng; mới có 2.359 đội được trang bị đầy đủ phương tiện theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA, đạt 43,56%; còn 3.056 đội, chiếm 56,44%, chưa được trang bị đầy đủ. Đây là hạn chế cần sớm khắc phục để lực lượng tại chỗ thực sự phát huy vai trò trong những phút đầu của vụ cháy.

Theo Sở Tài chính, nguồn lực bố trí cho lực lượng PCCC thuộc Công an Thành phố năm 2026 là 161,084 tỷ đồng; trong đó kinh phí hỗ trợ hằng tháng theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND là 99,399 tỷ đồng, đã giải ngân 51,593 tỷ đồng tại thời điểm báo cáo. Việc phân cấp nguồn chi cho cấp xã tạo điều kiện chủ động hơn, song cần tiếp tục theo dõi việc bố trí, giải ngân và trang bị thực tế ở cơ sở.

3.2. Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND

Công an Thành phố đã triển khai Nghị quyết trên toàn Thành phố. Trong 727 quyết định xử phạt vi phạm hành chính về PCCC có 251 quyết định áp dụng mức phạt theo Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND. Nhóm hành vi không chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ hoạt động được áp dụng nhiều nhất, với 173 lượt, tổng số tiền phạt 10,575 tỷ đồng.

Tại thời điểm báo cáo còn 72 quyết định có hành vi vi phạm thuộc Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND chưa thi hành, với số tiền 4,3195 tỷ đồng. Công an Thành phố đánh giá mức phạt đặc thù đã có tác dụng răn đe, song hiệu quả chỉ được bảo đảm khi quyết định xử phạt được thi hành nghiêm, cần tăng cường đôn đốc và áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định đối với trường hợp chây ì, không tự nguyện chấp hành.

3.3. Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND

100% UBND xã, phường đã ban hành kế hoạch triển khai. Qua rà soát, toàn Thành phố có 2.513 cơ sở thuộc diện điều chỉnh của Nghị quyết, trong đó 2.117 cơ sở do cơ quan Công an quản lý và 396 cơ sở do UBND cấp xã quản lý; nhóm chung cư, nhà tập thể chiếm tỷ trọng lớn nhất với 1.748 cơ sở.

Đến thời điểm báo cáo, 2.511 cơ sở đã cam kết lộ trình, thời hạn khắc phục; 2.355 cơ sở đã xây dựng kế hoạch thực hiện. Tuy nhiên, tiến độ chuyển từ cam kết, kế hoạch sang kết quả khắc phục thực tế còn chậm: 571 cơ sở hoàn thành khảo sát, lập hồ sơ khái toán; 40 cơ sở bố trí vốn; 39 cơ sở hoàn thiện hồ sơ thiết kế; 11 cơ sở hoàn thành thi công; 07 cơ sở tổ chức nghiệm thu đạt và mới 01 cơ sở được UBND cấp xã kiểm tra, đánh giá xác nhận hoàn thành khắc phục. Điều này cho thấy khối lượng công việc còn rất lớn, cần cơ chế chỉ đạo, nguồn lực và kiểm soát tiến độ chặt chẽ hơn.

Sở Tài chính cho biết theo Kế hoạch số 33/KH-UBND, Sở Xây dựng là cơ quan chủ trì rà soát, thẩm định, tổng hợp nhu cầu kinh phí khắc phục cho nhóm chung cư, nhà tập thể cũ. Đến thời điểm báo cáo, Sở Tài chính chưa nhận được văn bản đề xuất từ Sở Xây dựng nên chưa có cơ sở tham mưu UBND Thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ. Việc chậm hoàn tất khâu rà soát, thẩm định, xác định giải pháp kỹ thuật và dự toán đang ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ triển khai Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND.

3.4. Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND

Qua rà soát bước đầu, Công an Thành phố xác định 536 công trình, cơ sở thuộc trường hợp xem xét áp dụng biện pháp yêu cầu ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước. Tại thời điểm báo cáo, đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp đối với 05 công trình, cơ sở; 04 trường hợp đã được ngừng cung cấp điện, nước và đang chấp hành, 01 trường hợp đã dừng hoạt động kinh doanh. Còn 531 trường hợp đang hoàn thiện hồ sơ, trong đó 320 trường hợp đã xác định hành vi thuộc diện áp dụng và 211 trường hợp tiếp tục kiểm tra, xác minh.

Việc thực hiện Nghị quyết mới phát sinh nhiều yêu cầu về trình tự, thủ tục, căn cứ áp dụng và phối hợp giữa cơ quan Công an, UBND cấp xã, đơn vị điện lực, cấp nước. Công an Thành phố đã đề nghị cơ quan chuyên môn hướng dẫn để bảo đảm áp dụng thống nhất, đúng thẩm quyền và hạn chế phát sinh khiếu nại, vướng mắc trong thực tiễn.

3.5. Kết quả triển khai Kết luận số 114-KL/TU của Thành ủy

Qua báo cáo và khảo sát tại cơ sở, các đơn vị đã bước đầu gắn việc rà soát PCCC với xử lý vi phạm đất đai, trật tự xây dựng, công trình xây dựng trái phép, kho, xưởng và cơ sở bị đình chỉ hoạt động; đồng thời phân công kiểm tra, giám sát việc chấp hành sau xử lý. Tuy nhiên, kết quả giữa các địa bàn chưa đồng đều, số liệu giữa các nhóm cơ sở còn cần tiếp tục đối chiếu, chuẩn hóa. Đề nghị việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TU phải được theo dõi theo từng cơ sở, từng hành vi vi phạm, xác định rõ trách nhiệm, biện pháp xử lý, tiến độ và kết quả khắc phục; các trường hợp vượt thẩm quyền phải tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

4. Kết quả tại một số địa bàn khảo sát

4.1. Phường Tương Mai

Phường Tương Mai có diện tích khoảng 3,56 km², quy mô dân số trên 160.000 người, mật độ dân cư và xây dựng cao; có nhiều nhà ở kết hợp sản xuất,

kinh doanh, nhà trọ, nhà ở nhiều căn hộ, chung cư cũ và khu dân cư hình thành lâu năm. Qua rà soát có 57 tuyến phố, ngõ nhỏ rộng dưới 3,5 m, dài trên 200 m mà xe chữa cháy không thể tiếp cận trực tiếp. Trong thời gian từ 01/01/2026 đến 31/8/2026 xảy ra 12 vụ cháy cấp I và 09 vụ việc sự cố, không có vụ nổ.

UBND phường đã kiện toàn Ban Chỉ đạo PCCC và CNCH, phân công trách nhiệm cho các phòng, ban, Công an Phường; triển khai kiểm tra liên ngành, rà soát công trình xây dựng trái phép, cơ sở bị đình chỉ; bố trí kinh phí 1 tỷ đồng cho hoạt động PCCC, phòng thủ dân sự, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ năm 2026.

Đối với Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND, trên địa bàn có 44 chung cư, nhà tập thể cũ cần thực hiện giải pháp khắc phục; nhu cầu kinh phí ước khoảng 200 tỷ đồng, vượt khả năng cân đối của ngân sách phường. Phường đồng thời xác định 57 ngõ sâu trên 200 m với 5.935 hộ dân, dự kiến cần khoảng 20 tỷ đồng để đầu tư hạ tầng cấp nước chữa cháy. Đây là hai nhóm nhu cầu đầu tư lớn cần sự hỗ trợ của Thành phố.

Phường đã rà soát 17 công trình xây dựng trái phép và 21 cơ sở bị đình chỉ hoạt động về PCCC; tổ chức kiểm tra liên ngành đối với 17 công trình, tiếp tục giám sát các cơ sở bị đình chỉ. Việc kiện toàn lực lượng dân phòng theo 51 tổ dân phố mới đã được thực hiện; tuy nhiên báo cáo địa phương phản ánh lực lượng dân phòng hiện không thuộc đối tượng hưởng chế độ hỗ trợ chi thường xuyên hằng tháng, cần tiếp tục được hướng dẫn thống nhất.

Qua khảo sát, cần tiếp tục rà soát thực chất hiệu quả hoạt động của các mô hình PCCC tại khu dân cư, nhất là Tổ liên gia an toàn PCCC, điểm chữa cháy công cộng và sự phối hợp giữa lực lượng dân phòng với Công an phường; xác định rõ số mô hình đang hoạt động, tình trạng phương tiện, chế độ kiểm tra, bảo quản, thực tập phương án và khả năng huy động khi xảy ra sự cố, nhất là tại 57 ngõ sâu xe chữa cháy không thể tiếp cận trực tiếp.

4.2. Phường Thanh Liệt

Phường Thanh Liệt có tốc độ đô thị hóa nhanh, dân cư đông, nhiều nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, kho và cơ sở lưu giữ hàng hóa; một số tuyến đường, ngõ, ngách nhỏ ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận chữa cháy. Trong 08 tháng đầu năm 2026 xảy ra 06 vụ cháy, sự cố cháy, gồm 04 vụ cấp I, 01 vụ cấp II và 01 vụ cấp III; làm chết 01 người, thiệt hại tài sản khoảng 584,4 triệu đồng, còn 01 vụ đang tiếp tục thống kê, làm rõ.

UBND phường đã ban hành nhiều kế hoạch, văn bản về xử lý công trình xây dựng trái phép, cơ sở bị đình chỉ hoạt động về PCCC; tổ chức rà soát, phân công nhiệm vụ giữa Văn phòng HĐND và UBND, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Công an Phường và các đơn vị liên quan.

Đối với Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND, phường đã phê duyệt danh sách 28 cơ sở thuộc diện điều chỉnh; tổ chức hội nghị, ký cam kết và trực tiếp thay mặt 23 nhà tập thể thực hiện các nội dung thuộc Nghị quyết. Qua kiểm tra, nhóm 23 nhà tập thể còn các tồn tại như chưa trang bị hệ thống báo cháy tự động, phương tiện chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn và chưa đầy đủ bình chữa cháy xách

tay. Phòng chuyên môn đang phối hợp với Sở Xây dựng và lực lượng Cảnh sát PCCC khảo sát, xây dựng dự toán kinh phí.

Đáng chú ý, báo cáo của phường nêu đã phối hợp đơn vị cung cấp điện, nước chấm dứt hợp đồng điện, nước đối với 765 kho, xưởng vi phạm đất đai, xây dựng, PCCC; đồng thời thành lập tổ phản ứng nhanh để kiểm tra việc chấp hành ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước, giám sát cơ sở bị đình chỉ và ngăn ngừa vi phạm mới. Đây là khối lượng xử lý rất lớn, cần tiếp tục kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành thực tế, nguy cơ đấu nối lại, hoạt động trở lại và tính thống nhất về căn cứ pháp lý, số liệu báo cáo giữa địa phương với cấp Thành phố.

Phường đã kiện toàn 19 Đội dân phòng với 380 thành viên theo 19 tổ dân phố mới. Tuy nhiên, địa phương phản ánh khối lượng quản lý PCCC lớn trong khi một số nhiệm vụ do công chức kiêm nhiệm thực hiện, nhân lực chuyên sâu còn hạn chế; chi phí đầu tư, cải tạo hệ thống báo cháy, chữa cháy tại các cơ sở hiện hữu tương đối cao và gặp khó khăn do kết cấu, diện tích công trình.

Bên cạnh việc kiện toàn về số lượng, cần đánh giá thực chất khả năng hoạt động của lực lượng tại chỗ, mức độ trang bị phương tiện, huấn luyện, thực tập phương án và khả năng tiếp cận nguồn nước chữa cháy tại các khu vực ngõ sâu, ngõ hẹp; làm rõ nội dung thuộc trách nhiệm, khả năng cân đối của phường và nội dung cần Thành phố hỗ trợ đầu tư.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả, chuyển biến tích cực

Một là, công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCCC và CNCH được quan tâm, có sự vào cuộc của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố, Công an Thành phố và chính quyền cơ sở; hệ thống văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai tương đối đầy đủ, bao quát các nhóm nguy cơ, loại hình và nhiệm vụ trọng tâm.

Hai là, việc triển khai các quy định mới của luật về PCCC và CNCH và 04 nghị quyết của HĐND Thành phố đã tạo thêm cơ sở pháp lý, công cụ và nguồn lực cho quản lý PCCC: kiện toàn lực lượng dân phòng; tăng mức xử phạt đối với một số hành vi; xây dựng lộ trình khắc phục các cơ sở cũ không bảo đảm PCCC; bổ sung biện pháp ngừng cung cấp điện, nước đối với trường hợp vi phạm thuộc diện áp dụng, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCCC và CNCH.

Ba là, công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, tuyên truyền, huấn luyện, xây dựng phương án và ứng dụng công nghệ được tăng cường. Số vụ cháy và số người chết trong 08 tháng đầu năm 2026 giảm so với cùng kỳ; nhiều mô hình, giải pháp mới được triển khai, góp phần nâng cao khả năng phòng ngừa và xử lý sự cố.

Bốn là, công tác ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong công tác phòng cháy, chữa cháy và CNCH được đẩy mạnh, từng bước hình thành hệ sinh thái dữ liệu phục vụ chỉ huy, điều hành, góp phần nâng cao hiệu quả công tác phòng cháy, chữa cháy, CNCH trong tình hình mới.

Năm là, tại Tương Mai và Thanh Liệt, chính quyền cơ sở đã chủ động kiện toàn tổ chức, rà soát cơ sở, ban hành kế hoạch chuyên đề, phân công nhiệm vụ và

bước đầu nhận diện rõ các nhóm khó khăn về hạ tầng, công trình cũ, kho xưởng và cơ sở bị đình chỉ để tập trung xử lý.

2. Tồn tại, hạn chế và vấn đề cần tập trung khắc phục

Thứ nhất, tình hình cháy nổ còn diễn biến phức tạp[1], tỷ lệ cháy do sự cố điện chiếm 74,49% số vụ cháy. Công tác quản lý an toàn điện sau công tơ tại các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh còn thiếu giải pháp kiểm soát hiệu quả.

Thứ hai, nguy cơ cháy, nổ trên địa bàn Thành phố vẫn ở mức cao. Số lượng cơ sở thuộc diện quản lý rất lớn; hạ tầng giao thông, nguồn nước chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa. 7.956 ngõ sâu trên 200 m không bảo đảm khả năng tiếp cận của xe chữa cháy và tình trạng thiếu hơn 10 nghìn trụ nước chữa cháy là những tồn tại mang tính hệ thống, cần kế hoạch đầu tư theo thứ tự ưu tiên, gắn với các khu vực có nguy cơ cao.

Thứ ba, Hệ lụy lịch sử về trật tự xây dựng, đất đai và vướng mắc xử lý theo Nghị quyết 79/2025/NQ-HĐND: toàn Thành phố hiện có khoảng 10.160 công trình xây dựng không phép, trái phép dẫn đến vi phạm về phòng cháy và 2375 cơ sở bị đình chỉ hoạt động; tiến độ khắc phục các cơ sở tồn tại trước Luật PCCC năm 2001 (nhất là chung cư, nhà tập thể cũ) còn rất chậm. Trong 2.513 cơ sở thuộc diện điều chỉnh, số cơ sở hoàn thành thi công, nghiệm thu và được xác nhận hoàn thành còn rất thấp so với tổng số. Tại Tương Mai, nhu cầu xử lý 44 chung cư, nhà tập thể cũ ước khoảng 200 tỷ đồng; tại Thanh Liệt có 23 nhà tập thể cũ còn nhiều tồn tại. Trong khi đó, Sở Tài chính chưa nhận được đầy đủ hồ sơ, đề xuất từ cơ quan chủ trì để tham mưu bố trí kinh phí. Nếu không tháo gỡ sớm về giải pháp kỹ thuật, chủ sở hữu, nguồn vốn và cơ chế đầu tư thì khó bảo đảm tiến độ đề ra.

Cần chuyển cách theo dõi Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND từ số lượng cơ sở đã cam kết, lập kế hoạch sang kết quả khắc phục thực tế theo từng bước: khảo sát - xác định giải pháp kỹ thuật - lập dự toán - bố trí nguồn lực - thi công - nghiệm thu - xác nhận hoàn thành; đồng thời phân loại rõ nhóm có thể khắc phục ngay, nhóm cần đầu tư lớn và nhóm có vướng mắc về sở hữu, đất đai, xây dựng để có giải pháp và thời hạn phù hợp.

Thứ tư, bất cập về bộ máy, nhân lực và năng lực quản lý nhà nước cấp xã: lực lượng, phương tiện tại chỗ chưa đáp ứng đồng đều. Hơn một nửa số đội dân phòng trên toàn Thành phố chưa được trang bị đầy đủ phương tiện theo quy định; tại cấp phường, cán bộ thực hiện nhiệm vụ PCCC chủ yếu kiêm nhiệm, trong khi yêu cầu chuyên môn ngày càng cao. Đây là điểm nghẽn ảnh hưởng đến năng lực quản lý, kiểm tra và xử lý ban đầu tại cơ sở.

Thứ năm, việc thực hiện Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND còn khoảng cách lớn giữa số trường hợp được rà soát và số quyết định đã ban hành. Ở cấp Thành phố, mới có 05/536 trường hợp được ban hành quyết định áp dụng biện pháp. Tại Thanh Liệt nêu việc chấm dứt hợp đồng điện, nước đối với 765 kho,

---

[1] 8 tháng đầu năm 2026, toàn Thành phố xảy ra 490 vụ cháy, 1025 sự cố cháy, làm chết 09 người, bị thương 11 người, thiệt hại tài sản 85,16 tỷ đồng.

xưởng vi phạm, thực tế khảo sát các cơ sở vi phạm vẫn có dấu hiệu lén lút hoạt động, tiềm ẩn gây nguy cơ mất an toàn PCCC.

Thứ sáu, việc thi hành quyết định xử phạt theo Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND chưa triệt để; còn 72 quyết định chưa thi hành với số tiền 4,3195 tỷ đồng. Đặc biệt, hành vi không chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ chiếm số lượng lớn trong nhóm hành vi áp dụng mức phạt đặc thù, cho thấy cần chú trọng hơn việc hậu kiểm, cưỡng chế thi hành và kiểm soát hoạt động trở lại.

Thứ bảy, công tác phối hợp liên ngành trong một số khâu còn chưa chặt chẽ, nhất là giữa PCCC với quản lý đất đai, trật tự xây dựng, điện lực, cấp nước và xử lý các công trình, kho xưởng vi phạm. Chính Công an Thành phố cũng xác định công tác phối hợp, theo dõi, đôn đốc chế độ báo cáo và huy động sức mạnh tổng hợp có nơi, có lúc chưa thực chất. Việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TU vì vậy cần được coi là nhiệm vụ liên ngành, gắn trách nhiệm cụ thể với từng cơ quan, địa phương và người đứng đầu.

Thứ tám, việc đánh giá hiệu quả lực lượng, mô hình PCCC tại cơ sở chưa thể hiện đầy đủ bằng các chỉ tiêu đầu ra. Báo cáo cần tiếp tục cập nhật số lượng Tổ liên gia an toàn PCCC, điểm chữa cháy công cộng đang hoạt động thực chất; tình trạng trang bị, bảo quản phương tiện; số lượt huấn luyện, thực tập; khả năng huy động và kết quả xử lý ban đầu khi có sự cố, làm cơ sở đánh giá hiệu quả đầu tư và tổ chức lực lượng tại chỗ.

Thứ chín, công tác quản lý nhà nước về PCCC của một số đơn vị còn chưa sâu sát, chưa thường xuyên nắm tình hình, rà soát địa bàn, theo dõi việc chấp hành các quyết định đình chỉ hoạt động của cơ quan chức năng.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan:

(1). Tốc độ đô thị hóa, tăng dân số cơ học tăng nhanh chóng tạo áp lực lớn lên hạ tầng kỹ thuật; hệ thống ngõ ngách nhà ở hình thành từ nhiều thập kỷ trước rất khó cải tạo ngay.

(2). Đặc điểm sở hữu phức tạp, đan xen giữa nhà nước và cá nhân tại các khu tập thể, chung cư cũ gây khó khăn cho việc xác định chủ thể chịu trách nhiệm đầu tư PCCC.

(3). Hệ thống quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật PCCC thay đổi, chuyển tiếp cần thời gian để địa phương và người dân thích ứng, áp dụng.

(4). Mạng lưới lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp dù đã phát triển nhưng chưa thể bao phủ 100% bán kính bảo vệ theo quy chuẩn, nhất là vùng ngoại thành.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

(1). Ý thức tự giác chấp hành pháp luật PCCC của một bộ phận người dân, chủ cơ sở chưa cao; còn tâm lý "đối phó" khi kiểm tra, chưa duy trì tự kiểm tra an toàn điện, PCCC thường xuyên.

(2). Sự phối hợp giữa cơ quan Công an với các phòng, ban chuyên môn về xây dựng, đô thị, điện lực, tài chính chưa thường xuyên, có nơi còn có tư tưởng "khoán trắng" cho lực lượng Công an.

(3). Các Sở, ngành Thành phố (Sở Tài chính, Sở Xây dựng) chậm ban hành hướng dẫn chi tiết về quy trình thanh quyết toán kinh phí Nghị quyết số 45 và quy trình kỹ thuật cải tạo nhà tập thể cũ theo Nghị quyết số 79.

(4). Công tác tuyên truyền ở một số nơi còn mang tính hình thức, chưa chuyển hóa thành kỹ năng thực hành thành thạo cho người dân. Trang thiết bị PCCC cho lực lượng cơ sở chưa đồng bộ.

(5). Một bộ phận chủ cơ sở, người dân chưa chủ động đầu tư, duy trì điều kiện an toàn PCCC.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND Thành phố

(1). Chỉ đạo các sở, ngành, UBND xã, phường tổ chức thực hiện nghiêm túc, thực chất Chỉ thị số 02-CT/TW của Ban Bí thư, Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15; Nghị định 105/2025/NĐ-CP hướng dẫn Luật phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; Chương trình hành động 13-CTr/TU và Kết luận số 114-KL/TU của Thành ủy và các văn bản chỉ đạo của UBND Thành phố về công tác PCCC, nhất là Công văn số 1859/UBND-NC ngày 05/5/2026 về đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong công tác PCCC và CNCH; Công văn số 4584/UBND ngày 04/9/2026 về triển khai Kết luận số 114-KL/TU của Thành ủy; Công văn số 4888/UBND-NC ngày 24/9/2026 về tăng cường an toàn PCCC đối với nhà ở, nhà kết hợp kinh doanh, nhà ở nhiều căn hộ, nhà trọ; Kế hoạch số 363/KH-UBND, ngày 24/9/2026 về tổ chức tổng kiểm tra, rà soát, thống kê và xử lý các công trình, nhà xưởng, kho bãi, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tập kết, lưu giữ hoàng hóa vi phạm quy định về đất đai, trật tự xây dựng, phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn Thành phố.

(2). Chỉ đạo gắn trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng quản lý, phát sinh công trình vi phạm mới. Hoàn thành việc tổng kiểm tra, rà soát, thống kê, phân loại công trình, nhà xưởng, kho bãi, cơ sở sản xuất, kinh doanh có nguy cơ cháy, nổ cao và vi phạm đất đai, trật tự xây dựng; xác định rõ chủ thể quản lý, tình trạng pháp lý, tồn tại PCCC, trách nhiệm, biện pháp và thời hạn xử lý. Kiểm soát chặt để không phát sinh vi phạm mới, không để cơ sở bị đình chỉ hoặc đã ngừng cung cấp điện, nước tự ý hoạt động trở lại khi chưa đủ điều kiện.

(3). Chỉ đạo Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp Sở Tài chính, Công an Thành phố và UBND cấp xã khẩn trương hoàn thành rà soát, giải pháp kỹ thuật, dự toán và nhu cầu kinh phí đối với chung cư, nhà tập thể cũ thuộc Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND; xác định rõ nguồn vốn, cơ chế đầu tư và tiến độ theo từng nhóm công trình. Trước mắt tập trung các địa bàn có nhu cầu lớn như Tương Mai, Thanh Liệt.

(4). Chỉ đạo Sở Tài chính khẩn trương tham mưu văn bản hướng dẫn liên ngành về hồ sơ, chứng từ, trình tự lập dự toán và thẩm quyền chi, trả tiền hỗ trợ chữa cháy, tiền bồi dưỡng, huấn luyện cho lực lượng dân phòng theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND.

(5). Xây dựng kế hoạch trung hạn, có thứ tự ưu tiên để khắc phục thiếu hụt hạ tầng PCCC, nhất là trụ nước, bể nước, bến lấy nước, hố thu nước và giải pháp chữa cháy cho khu vực ngõ sâu, ngõ hẹp; ưu tiên khu vực đông dân cư, có nhiều nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, kho xưởng và nơi xe chữa cháy không thể tiếp cận.

(6). Chỉ đạo đổi mới và nâng cao chất lượng tuyên truyền về công tác PCCC, đảm bảo tuyên truyền phải thực chất, chuyển mạnh từ tuyên truyền chung sang giải pháp phòng ngừa có trọng tâm đối với hệ thống điện, thiết bị điện tại nhà ở, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, kho xưởng và cơ sở tập trung đông người (nguyên nhân chủ yếu dẫn đến các vụ cháy).

(7). Tiếp tục quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cấp xã làm công tác PCCC; nghiên cứu giải pháp bảo đảm nhân lực, trang thiết bị, phương tiện cho lực lượng dân phòng; kiểm tra việc bố trí, giải ngân kinh phí theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND, bảo đảm kinh phí đi vào trang bị, huấn luyện và hoạt động thực chất tại cơ sở.

(8). Chỉ đạo xây dựng cơ chế theo dõi tiến độ theo từng nhóm nhiệm vụ, nhất là Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND, Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND và Kết luận số 114-KL/TU; định kỳ cập nhật số cơ sở đã xử lý, chưa xử lý, nguyên nhân, cơ quan chịu trách nhiệm và thời hạn hoàn thành để phục vụ chỉ đạo, giám sát và tái giám sát.

2. Đối với Công an Thành phố

(1). Làm tốt vai trò thường trực trong tham mưu với Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố các nội dung công tác phòng cháy chữa cháy; trước mắt tham mưu Thành ủy sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TU ngày 20/9/2023 của Thành ủy Hà Nội về tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với công tác PCCC và CNCH trên địa bàn thành phố Hà Nội trong tình hình mới. Đồng thời tham mưu Ban Thường vụ Thành ủy ban hành Chỉ thị mới đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

(2). Tham mưu Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 12/2024/NQ-HĐND ngày 01/07/2024 của HĐND Thành phố quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; nội dung, mức chi hỗ trợ đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội để phù hợp với mô hình, tính chất thôn, tổ dân phố mới và đảm bảo động viên lực lượng này hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

(3). Tham mưu UBND Thành phố ban hành quy chế phối hợp giữa cơ quan Công an với các Sở, ban, ngành Thành phố và UBND cấp xã trong thực hiện các nội dung phòng cháy chữa cháy cũng như chế độ thông tin, báo cáo.

(4). Tiếp tục phát huy vai trò cơ quan nòng cốt, tham mưu UBND Thành phố; tăng cường hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện đúng trình tự, thủ tục Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND; rút ngắn thời gian hoàn thiện hồ sơ đối với các trường hợp đã đủ căn cứ, đồng thời kiểm soát chặt việc tạm dừng, chấm dứt biện pháp và đấu nối lại điện, nước.

(5). Tăng cường hậu kiểm việc chấp hành quyết định tạm đình chỉ, đình chỉ; tập trung đôn đốc, cưỡng chế thi hành 72 quyết định xử phạt thuộc Nghị quyết số 76/2025/NQ-HĐND còn tồn đọng; xử lý nghiêm hành vi tái phạm, không chấp hành quyết định và làm rõ trách nhiệm nếu để cơ sở vi phạm hoạt động kéo dài.

(6). Phối hợp các địa phương rà soát thực chất các công trình, kho xưởng vi phạm đất đai, trật tự xây dựng gắn với vi phạm PCCC theo Kết luận số 114-KL/TU của Ban Thường vụ Thành ủy.

Đối với phường Thanh Liệt, cần kiểm tra, đối chiếu đầy đủ danh sách 765 kho, xưởng đã chấm dứt hợp đồng điện, nước, tình trạng hoạt động thực tế và căn cứ áp dụng, trong đó có nhóm kho xưởng tại khu vực cánh đồng đối diện Viện K, đường Phạm Tu thuộc địa bàn Thanh Liệt theo nội dung trọng điểm của khảo sát.

Đối với phường Tương Mai, tiếp tục giám sát 21 cơ sở bị đình chỉ và 17 công trình xây dựng trái phép. Tập trung kiểm tra các khu vực, cơ sở có nguy cơ cao.

Đối với phường Đại Mỗ, chỉ đạo kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm về PCCC, vi phạm về trật tự đất đai, xây dựng của các kho, xưởng sản xuất, nhất là tại khu vực ven sông Nhuệ hiện nay đang triển khai các bước để thực hiện dự án cải tạo, hồi sinh sông Nhuệ.

(7). Phối hợp chặt chẽ với Sở Công thương, tổng công ty Điện lực Hà Nội triển khai ứng dụng công nghệ giám sát cảnh báo sự cố điện từ xa; đẩy nhanh tiến độ lắp đặt thiết bị truyền tin báo sự cố kết nối với Cơ sở dữ liệu PCCC của C07 và CATP và các giải pháp giảm cháy do sự cố hệ thống, thiết bị điện; phối hợp ngành điện đẩy mạnh tư vấn, kiểm tra, cảnh báo nguy cơ tại nhà ở, nhà ở kết hợp kinh doanh, cơ sở lưu trú, kho xưởng; gắn tuyên truyền với kiểm tra điều kiện thực tế và hướng dẫn biện pháp khắc phục cụ thể.

(8). Tăng cường tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, lập hồ sơ quản lý PCCC cho Chủ tịch UBND cấp xã, công chức kiêm nhiệm và Công an cấp xã; tăng cường hậu kiểm và xử lý nghiêm vi phạm.

(9). Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, áp dụng khoa học kỹ thuật trong PCCC (sử dụng camera AI thông minh; nâng cấp Tự động hóa toàn bộ quy trình phát hiện sự cố, truyền tin và báo động khẩn cấp qua các nền tảng số giúp rút ngắn thời gian xử lý thông tin...). Trên cơ sở các quy định của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16 và Nghị quyết của HĐND Thành phố, báo cáo cấp có thẩm quyền để thực hiện việc đặt hàng các sản phẩm khoa học công nghệ để ứng dụng trong công tác PCCC của Thành phố.

3. Đối với Sở Xây dựng, Sở Công thương, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan

3.1. Đối với Sở Xây dựng

(1). Tham mưu UBND Thành phố chỉ đạo siết chặt trật tự xây dựng, tập trung tham mưu tổng rà soát, kiểm tra để giải quyết dứt điểm các công trình thuộc nhóm vi phạm trật tự xây dựng sai phép, sai công năng, vi phạm chỉ giới tồn tại kéo dài chưa xử lý triệt để dẫn đến vi phạm PCCC.

(2). Sở Xây dựng khẩn trương hoàn thiện việc khảo sát, ban hành bộ tiêu chí, giải pháp kỹ thuật, thẩm định và tổng hợp nhu cầu kinh phí khắc phục PCCC đối với các công trình thuộc Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND; lồng ghép nguồn vốn cải tạo PCCC nhà chung cư, nhà tập thể cũ; gửi Sở Tài chính theo tiến độ, đồng thời hướng dẫn địa phương xử lý các trường hợp công trình hiện hữu có khó khăn về kết cấu, diện tích và xác định chủ sở hữu.

(3). Tập trung đầu tư hạ tầng PCCC: ưu tiên nguồn vốn đầu tư công xây dựng bổ sung hệ thống trụ nước chữa cháy đô thị; cải tạo bến bãi lấy nước tại sông, hồ; phối hợp thanh thải dây cáp viễn thông chùng võng trên các tuyến ngõ.

3.2. Đối với Sở Công thương

(1). Tham mưu ban hành cơ chế kiểm tra, tiêu chuẩn quản lý và chế tài xử lý an toàn điện sau công tơ tại các hộ gia đình, cơ sở kinh doanh nhằm khắc phục nguyên nhân chính dẫn đến các vụ cháy là chập điện.

(2). Tham mưu UBND Thành phố có ban hành Kế hoạch kiểm tra an toàn điện, an toàn PCCC trong quản lý, sử dụng điện đảm bảo toàn diện, hiệu quả; siết chặt quản lý việc tích trữ hóa chất, gas, ngành hàng có tính chất nguy hiểm cháy, nổ đặc biệt là cơ sở nằm xen kẽ trong khu dân cư để chủ động phòng ngừa tai nạn cháy, nổ.

(3) Phối hợp với Công an Thành phố nghiên cứu thí điểm các giải pháp công nghệ giám sát điện áp, tự động cảnh báo nguy cơ chập, cháy điện từ xa đến cơ quan quản lý và người dân (xong trong năm 2026).

3.3. Đối với Sở Tài chính

(1). Khẩn trương tham mưu văn bản hướng dẫn liên ngành về hồ sơ, chứng từ, trình tự lập dự toán và thẩm quyền chi, trả tiền hỗ trợ chữa cháy, tiền bồi dưỡng, huấn luyện cho lực lượng dân phòng theo Nghị quyết số 45/2025/NQ-HĐND; hướng dẫn cơ chế cấp phát, bố trí và quyết toán nguồn vốn ngân sách Thành phố hỗ trợ cải tạo PCCC đối với các công trình có nhiều chủ thể sở hữu hoặc sở hữu đan xen (như nhà tập thể cũ).

(2). Sở Tài chính trên cơ sở hồ sơ đủ điều kiện, kịp thời tham mưu UBND Thành phố cân đối, bố trí kinh phí; theo dõi tiến độ giải ngân nguồn kinh phí PCCC, nhất là chính sách hỗ trợ lực lượng và kinh phí khắc phục các công trình thuộc Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND; phối hợp đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách.

3.4. Đối với các đơn vị cung cấp dịch vụ điện, mước

(1). Các đơn vị điện lực, cấp nước phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã và Công an Thành phố trong thực hiện quyết định ngừng cung cấp dịch vụ; thiết lập cơ chế trao đổi thông tin, kiểm tra đấu nối lại và xử lý trường hợp tự ý đấu nối, sử dụng dịch vụ trái quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

(2). Việc ký mới, ngừng, khôi phục cung cấp dịch vụ điện, nước đối với công trình, cơ sở vi phạm phải thực hiện đúng căn cứ, trình tự, thẩm quyền và quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật; đảm bảo an toàn hệ thống dây dẫn điện; chủ động bảo trì trụ nước và lưu lượng nước phục vụ công tác chữa cháy.

4. Đối với UBND các xã, phường

(1). Tiếp tục rà soát, cập nhật đầy đủ hồ sơ cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện nghiêm yêu cầu tại Kết luận số 114-KL/TU về "rõ cơ sở, rõ vi phạm, rõ trách nhiệm, rõ thời hạn, rõ biện pháp, rõ kết quả"; kiểm tra sau xử lý, không để tình trạng xử lý hình thức, tái vi phạm hoặc hoạt động trở lại khi chưa bảo đảm điều kiện.

(2). Chỉ đạo xử lý, khắc phục ngay tình trạng hàng loạt cơ sở nhà trọ, xưởng sản xuất, kho bãi không đảm bảo PCCC hoạt động trái phép trên đất nông nghiệp, đất dự án.

(3). Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu; phân công rõ đầu mối tham mưu, phối hợp giữa Công an cấp xã và phòng chuyên môn; thường xuyên rà soát, củng cố lực lượng dân phòng, lực lượng an ninh trật tự cơ sở đảm bảo phát huy hiệu quả, tránh hình thức; rà soát điểm chữa cháy công cộng, phương tiện và nguồn nước; chủ động cân đối ngân sách được phân cấp, lập kế hoạch đầu tư theo mức độ nguy cơ và khả năng khắc phục nhất hệ thống trụ nước, trạm bơm nước tại các khu dân cư có ngõ sâu trên 200m; trang bị đầy đủ phương tiện, công cụ hỗ trợ cho lực lượng dân phòng theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA.

(4). Tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 20/2026/NQ-HĐND của HĐND Thành phố về ngừng cung cấp dịch vụ điện, nước đối với các công trình, cơ sở thuộc trường hợp áp dụng, đã được rà soát và có đủ căn cứ theo quy định; xử lý dứt điểm tình trạng lấn chiếm lòng đường, tháo dỡ các barie, bục bệ cố định, chỉnh trang dây điện, cáp viễn thông chùng võng để bảo đảm khổ giới hạn cho xe chữa cháy cơ động.

(5) UBND các xã, phường cần chủ động phương án xử lý, khắc phục ngay tình trạng trang thiết bị báo cháy, chữa cháy bị hỏng, bị thiếu, trong khi chờ nguồn từ Thành phố (phường Tương Mai: hệ thống vòi nước tại chung cư bị hỏng do để lâu ko kiểm tra, chưa có thiết bị báo cháy; chung cư cũ ko có các thiết bị báo cháy, chữa cháy...) để đảm bảo thực hiện tốt phương châm 04 tại chỗ.

(6). Đối với phường Tương Mai, tập trung hoàn thiện phương án, nguồn vốn khắc phục 44 chung cư, nhà tập thể cũ và giải pháp cấp nước chữa cháy cho 57 ngõ sâu; duy trì giám sát 21 cơ sở bị đình chỉ. Đối với phường Thanh Liệt, tiếp

tục kiểm tra việc chấp hành ngừng cung cấp điện, nước tại các kho xưởng vi phạm; xử lý triệt để cơ sở hoạt động trở lại trái quy định; phối hợp hoàn thiện dự toán và phương án khắc phục đối với 23 nhà tập thể cũ.

5. Kiến nghị về công tác giám sát của HĐND Thành phố

Đề nghị Thường trực HĐND Thành phố tiếp tục chỉ đạo các Ban của HĐND Thành phố giám sát việc thực hiện Kết luận số 114-KL/TU và 04 nghị quyết của HĐND Thành phố về PCCC, tập trung vào kết quả khắc phục thực chất, tiến độ xử lý cơ sở vi phạm, việc chấp hành quyết định đình chỉ, ngừng điện, nước, hiệu quả sử dụng ngân sách và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu. Các nội dung chậm tiến độ hoặc có số liệu chưa thống nhất cần được yêu cầu giải trình, xác định thời hạn khắc phục và theo dõi đến khi hoàn thành.

Trên đây là Báo cáo kết quả khảo sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật, chỉ đạo của Thành ủy và các nghị quyết của HĐND Thành phố về công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn thành phố Hà Nội của Ban Pháp chế HĐND Thành phố./.

Nơi nhận:
- Thường trực Thành ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND TP (để báo cáo);
- UBND Thành phố;
- Ban Nội chính Thành ủy;
- Công an Thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị được khảo sát;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, BPC.

TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN

Duy Hoàng Dương